

Bản án số: **149/2021/HSST**  
Ngày: **17 - 6 - 2021**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Đặng Văn Ngọc**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Đức Minh

Ông Hoàng Văn Tiến

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Tuấn Long – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Kim Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2021/HSST ngày 7 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2021/QĐ-HSST ngày 01/06/2021 đối với các bị cáo:

**1. NGUYỄN THẾ H**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT: Thôn Nghi Khê, xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương; Chỗ ở: Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Thế T, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Anh chị em ruột: Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994; Con: Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 129 ngày 28/1/2021 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 27/01/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. (có mặt)

**2. QUÁCH NGỌC M**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT: Xóm Liên Tiến, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, Hòa Bình; Chỗ ở: Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Quách Trọng T, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Bùi Thị L, sinh năm 1975; Anh chị em ruột: Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Phùng Thị Phương B, sinh năm 1997; Con: Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 128 ngày 28/1/2021 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bắt khẩn cấp, bị tạm giữ ngày 18/01/2021 đến ngày 27/01/2021 chuyển tạm giam, ngày 09/02/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

**3. NGUYỄN THỊ H**, sinh năm 1986; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; HKTT: Thôn La Xá, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, Hải Dương. Chỗ ở: Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Họ và tên cha: Nguyễn Đức H, sinh năm 1959; Họ tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm 1961; Anh chị em ruột: Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 127 ngày 28/1/2021 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số: 113/HSST ngày 12/11/2013 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Môi giới mại dâm. Bị cáo kháng cáo bản án số: 08/HSPT ngày 20/02/2014 đình chỉ xét xử (Bị cáo rút đơn kháng cáo). Bản án số 113/HSST ngày 12/11/2013 có hiệu lực pháp luật. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 22/4/2015. Xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, Hải dương bị cáo Hà đã nộp án phí 200.000đ ngày 16/6/2014 (đã được xóa)

Bắt khẩn cấp, bị tạm giữ ngày 18/01/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 27/01/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Đinh Thị L, sinh năm: 1996; Chỗ ở: Số 54 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội (có đơn xin vắng mặt)

- Nguyễn Anh T, sinh năm: 1987; Chỗ ở: tổ 36 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội (có đơn xin vắng mặt)

- Lê Đức T; Chỗ ở: tổ 33 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội (có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Hồi 22 giờ 15' ngày 18/01/2021, Tổ công tác đội CSHS CAQ Long Biên phối hợp cùng Công an phường Ngọc Thụy tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Bình Minh tại địa chỉ: đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội phát hiện hai đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm tại phòng 201 và phòng 202.

+ Tại phòng 201: Đinh Thị L (SN: 1996, Chỗ ở: Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội) đang có hành vi bán dâm cho Nguyễn Anh T (SN: 1987, Chỗ ở: tổ 36 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội).

+ Tại phòng 202: Nguyễn Thị H đang có hành vi bán dâm cho Lê Đức T (chỗ ở: tổ 33 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội).

**Tang vật thu giữ:**

+ Của Đinh Thị L: 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại Oppo A35, đã qua sử dụng, Số tiền 300.000 đồng.

+ Của Nguyễn Anh T: 01 (một) điện thoại Nokia 1200, đã qua sử dụng.

+ Của Nguyễn Thị H: 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại Oppo Reno3 đã qua sử dụng, số tiền 600.000 đồng.

+ Thu giữ của Nguyễn Thế H: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng.

+ Thu giữ của Quách Ngọc M: 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng.

**Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định như sau:**

Do có nhu cầu kinh doanh nên Nguyễn Thế H thuê lại căn nhà Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội của chị Nguyễn Bích H (HKTT: Hàng Giấy, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) từ tháng 7/2020. Sau đó H sử dụng để kinh doanh dịch vụ lưu trú và đặt tên là nhà nghỉ Bình Minh (có Giấy phép kinh doanh hợp pháp). Đến ngày 10/12/2020 H thuê Quách Ngọc M làm lễ tân giúp đỡ H trông coi, dọn dẹp, thu tiền phòng của khách khi H vắng mặt và trả công cho M 5.000.000 đồng/01 tháng. Ngày 15/12/2020 Đinh Thị L đến nhà nghỉ Bình Minh gặp H thuê phòng nghỉ ở dài hạn và bán dâm cho khách tại nhà nghỉ Bình Minh thì được H đồng ý. H cho L thuê và ở tại phòng 303 với giá 3.000.000 đồng/01 tháng. Ngày 10/01/2021 Nguyễn Thị H đến nhà nghỉ Bình Minh gặp H đặt vấn đề thuê phòng để ở lâu dài và bán dâm cho khách tại nhà nghỉ Bình Minh thì H cũng đồng ý. H thấy H đi lại khó khăn vì chân H bị khuyết tật nên H bố trí cho Hà ở phòng 101 dưới tầng 1 để đi lại cho dễ, H chưa thu tiền phòng của H. M cũng biết việc H đồng ý cho Hà và L bán dâm tại nhà nghỉ.

Hàng ngày H làm việc từ 8 giờ 00 đến 19 giờ 00 thì về nhà, thời gian còn lại sẽ do M làm lễ tân. Khách mua dâm sẽ liên lạc trực tiếp với H và L để trao đổi thỏa thuận về việc mua bán dâm. Sau đó H, L sẽ bảo khách đến nhà nghỉ Bình Minh nơi H và L đang ở để thuê phòng sau đó báo số phòng cho H và L biết để H, L vào phòng bán dâm. Mỗi lần bán dâm H, L không báo cho H, M biết, số tiền bán dâm H, L cầm hết không chia cho H và M, H và M chỉ được hưởng lợi gián tiếp từ việc cho khách mua dâm của H, L đến thuê phòng (100.000 đồng/02 tiếng đầu, sau đó cứ 01 tiếng tiếp theo thu 20.000 đồng/01 tiếng).

Khoảng 21 giờ 00 ngày 18/01/2021, Nguyễn Anh T có đi cùng Lê Đức T, do cả hai có nhu cầu mua dâm nên T đã sử dụng chiếc điện thoại Nokia 1200 có lắp sim số 0878282195 để nhắn tin đến số điện thoại 0762119816 của Nguyễn Thị H hỏi việc mua dâm. Nguyễn Thị H hẹn T đến nhà nghỉ Bình Minh, địa chỉ: đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội. Khi đến nhà nghỉ Bình Minh, T và T gặp Quách Ngọc M, Tuấn đã thuê phòng 201 và phòng 202. Sau đó, T và T đã vào phòng 202 rồi nhắn tin báo số phòng cho H. Khi H vào phòng gặp T và T. H thống nhất bán dâm cho T với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng)/01 lần. T có nhờ H gọi thêm người đến để bán dâm cho T. H biết Đinh Thị L ở phòng 303 cũng là gái bán dâm nên H sử dụng số điện thoại 0979169404 để nhắn tin đến số điện thoại 0399242646 của L giả là khách mua dâm. L nhắn lại hẹn qua nhà nghỉ Bình Minh địa chỉ Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội. Một lúc sau H nhắn tin báo L đến phòng 201 bán dâm. T đưa cho H số tiền 400.000 đồng là tiền H bán dâm cho T và cho thêm H 200.000 đồng là tiền công H gọi thêm người đến bán dâm cho T. Sau đó, H bảo T sang phòng 201 còn H và T ở lại phòng 202 để mua bán dâm với nhau. T đợi ở phòng 201 một lúc thì L vào phòng. L thống nhất bán dâm cho T với giá 300.000 đồng/1 lượt. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản đưa về trụ sở làm rõ.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của Đinh Thị L, Nguyễn Anh T và Lê Đức T, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 121 /CT-VKS ngày 06/05/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố: Các bị cáo Nguyễn Thế H, Quách Ngọc M về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự; Bị cáo

Nguyễn Thị H về tội “Môi giới mại dâm”, theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Người bào chữa trình bày luận cứ bảo vệ cho bị cáo Nguyễn Thị H: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo là người khuyết tật đi lại khó khăn, được nhận trợ cấp Nhà nước, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn bố đẻ và anh trai bị cáo đều là người khuyết tật thuộc dạng nặng, phạm tội ít nghiêm trọng và cho bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt để bị cáo sớm trở về xã hội, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thế H, Quách Ngọc M đã đủ yếu tố cấu thành tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Về hình phạt đề nghị: Căn cứ khoản 1 điều 327; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ 16 đến 18 tháng tù; Căn cứ khoản 1 điều 327; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Quách Ngọc M từ 14 đến 16 tháng tù; Căn cứ khoản 1 điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 8 đến 10 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ của Đinh Thị L và Nguyễn Thị H; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Oppo A35, đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng thu giữ của Đinh Thị L; 01 (một) điện thoại Nokia 1200, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Anh T, 01 (một) điện thoại Oppo Reno3 đã qua sử dụng và số tiền 600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng thu giữ của Nguyễn Thế H và 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng thu giữ của Quách Ngọc M.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật

và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 15' ngày 18/01/2021, tại nhà nghỉ Bình Minh Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Thị H có hành vi làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để cho Nguyễn Tuấn A và Đinh Thị L thực hiện việc mua dâm, bán dâm. Trong khi Tuấn A và L đang quan hệ tình dục tại phòng 201 Nhà nghỉ Bình Minh số 54 Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội thì bị Tổ công tác đội cảnh sát hình sự Công an quận Long Biên, Hà Nội phối hợp cùng Công an phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt giữ.

Ngày 18/01/2021 Nguyễn Thế H, Quách Ngọc M biết và đồng ý để Nguyễn Thị H và Đinh Thị L bán dâm tại nhà nghỉ Bình Minh Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội để hưởng lợi gián tiếp từ tiền khách đến thuê phòng để mua dâm khi H và L đang bán dâm cho 02 khách là Nguyễn Anh T và Lê Đức T thì bị bắt giữ, H và M chưa thu tiền phòng của T và T nên chưa được hưởng lợi.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thế H, Quách Ngọc M đã đủ dấu hiệu cấu thành tội Chứa mại dâm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 327 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ dấu hiệu cấu thành tội Môi giới mại dâm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 328 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội, sức khỏe người khác và là nguyên nhân lan truyền các bệnh nguy hiểm cho nhiều người được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thế H đã tự nguyện ra trình diện và khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quách Ngọc M có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị H là người khuyết tật đi lại khó khăn, thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố đẻ và anh trai đều khuyết tật nặng và được hưởng trợ cấp Nhà nước hàng tháng như bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS đối với các bị cáo: Không có.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Thế H và Quách Ngọc M nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Thị H có nhân thân xấu, có 01 tiền án đã được xóa án tích.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly các bị cáo ra ngoài xã một thời gian mới có tác dụng cải tạo, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế H và bị cáo Quách Ngọc M, Hội đồng xét xử thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H là người khởi xướng và bị cáo M là người thực hành tích cực nên tính chất và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo là như nhau.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập nên miễn áp dụng áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 327 và khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng, thu giữ của Đinh Thị L và Nguyễn Thị H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Oppo A35, đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng thu giữ của Đinh Thị L.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại nokia 1200, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Anh T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Oppo Reno3 đã qua sử dụng và số tiền 600.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng thu giữ của Nguyễn Thế H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng thu giữ của Quách Ngọc M.

Là công cụ, phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có của các bị cáo, người liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý về vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

[9] Nội dung Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với những lần H, L bán dâm cho khách tại nhà nghỉ Bình Minh từ trước ngày 18/01/2021 do H và L không nhớ rõ bao nhiêu lần cũng không báo cho H và M biết, H và M cũng không ghi chép, thống kê các khách đến thuê phòng để mua dâm nên không xác định được số tiền H, M được hưởng lợi từ việc chứa mại dâm do đó không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Anh T, Lê Đức T Công an quận Long Biên, Hà Nội đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Thị H và Đinh Thị L Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Thị H được miễn án phí HSST do là người khuyết tật theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế H và Quách Ngọc M phạm tội “Chứa mại dâm”

Căn cứ khoản 1 điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2021.

Xử phạt: Bị cáo Quách Ngọc M 01(Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian từ ngày 18/01/2021 đến ngày 9/2/2021.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Môi giới mại dâm”

Căn cứ khoản 1 điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian từ ngày 18/01/2021 đến ngày 27/01/2021

\* Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng,

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Oppo A35 màu tím số IMEI 1: 869347030463710, số IMEI 2: 869347030463702, đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng thu giữ của Đinh Thị L.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Nokia 1200 màu xanh số IMEI: 351589691117714, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Anh T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại Oppo Reno3 màu đen số IMEI 1: 860202042197492, số IMEI 2: 860202042197484 đã qua sử dụng và số tiền 600.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng số IMEI 355764075125031 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thế H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng số IMEI: 359405082788140 đã qua sử dụng thu giữ của Quách Ngọc M

(Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021 và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 06/5/2021)

3. Án phí : Căn cứ Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thế H và Quách Ngọc M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị Hà được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

**Nơi nhận**

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; VP/TA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**